TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/HNGĐ-ST Ngày: 18-12-2020 Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phước;

2. Ông Nguyễn Phi Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 396, ấp Tân Th, xã Tân Phú Tr, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp Tân M, xã Tân Phú Tr, huyện C, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qúa trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Diệu A trình bày:

Chúng tôi do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Tr, Châu Thành, tỉnh Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống chúng tôi rất hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên cải vả với nhau. Anh Hoàng A thường xuyên ăn nhậu, không lo cho vợ con. Anh đi làm về trễ có khi tới nữa đêm mới về nhà. Tôi có khuyên nhiều lần nhưng anh Hoàng A không thay đổi. Dù cố gắng cách mấy cũng không được nên tôi và chồng tôi mới cự cải với nhau, dần dần bắt đồng quan điểm sống. Chúng tôi sống ly thân từ ngày 20/8/2020 đến nay. Tôi xác định không còn tình cảm với anh Hoàng A nữa nên quyết định ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/4/2016 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/6/2020, hiện đang sống với tôi. Khi ly hôn chị An yêu cầu nuôi con (cháu M và cháu K), không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung, tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu của chị A về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng A. Về con chung: Giao con con cho chị Nguyễn Thị Diệu A nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng A không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Diệu A đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Diệu A và anh Nguyễn Hoàng A chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Tân Phú Tr, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 006/2015, quyển số 1, ngày 12-01-2015, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị A yêu cầu ly hôn với anh

Hoàng A.

[2.1] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Để có cuộc hôn nhân hạnh phúc cả hai phải có sự trân trọng, yêu thương, cảm thông, chia xẻ với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên, theo trình bày của chị A thì cuộc sống chung của chị và anh Hoàng A không hạnh phúc do quá trình chung sống anh Hoàng A không lo làm ăn, không là trụ cột kinh tế của gia đình, bỏ bê, không quan tâm chăm sóc vợ, con, uống rượu. Anh đi làm về trễ có khi tới nữa đêm mới về nhà. Tôi có khuyên nhiều lần nhưng anh Hoàng A không thay đổi. Dù cố gắng cách mấy cũng không được nên tôi và chồng tôi mới cự cải với nhau, dần dần bắt đồng quan điểm sống. Chúng tôi sống ly thân từ ngày 20/8/2020 đến nay. Chị A xác định không còn tình cảm với anh Hoàng A nữa nên quyết định ly hôn.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập anh Hoàng Ađể làm việc, hòa giải. Tuy nhiên, anh Hoàng A không ký nhận biên bản tống đạt văn bản tố tụng, không có văn bản ý kiến trình bày, không có thiện chí sửa đổi cách xử sự để hàn gắn tình cảm với chị A, không ý kiến biện minh, bào chữa, không có trách nhiệm với cuộc hôn nhân.

[2.4] Xét thấy, hôn nhân giữa chị A và anh Hoàng A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A về việc ly hôn anh Hoàng A.

[3] Về nuôi con chung: Theo trình bày của chị A, từ lúc ly thân đến nay chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Hoàng A không có trách nhiệm, không quan tâm, thăm nom con. Hiện cuộc sống của Nguyễn Quang M, Nguyễn Minh K đã ổn định. Anh Hoàng A không có ý kiến tranh chấp nuôi con. Do đó, việc chị A yêu cầu nuôi con Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/4/2016 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/6/2020, hiện đang sống với chị A, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con, là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị An về việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm c Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Nguyễn Thị Diệu A và anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 19/4/2016 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/6/2020. (Hiện đang sống với chị A.)

- Anh Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Diệu A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng ngày 02-10-2020, theo biên lai số 0008060 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cđược chuyển thành án phí.

Đương sự (chị A) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn (anh Hoàng A) vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bán án theo quy định của luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Kim Xuân